

Số: /KH-UBND

Bình Lư, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Bình Lư năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-SYT ngày 18/7/2025 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu. UBND xã Bình Lư xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai đồng bộ Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo đúng chỉ đạo của Bộ Y tế; bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí **“Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Thông suốt - Đồng bộ”**.

1.2. Nâng cao chất lượng dữ liệu chuyên ngành y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, thống kê, dự báo, xây dựng chính sách, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số ngành y tế.

1.3. Hoàn thiện việc rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

1.4. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế, các cơ sở y tế, UBND cấp xã, Công an cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xác minh, cập nhật, duy trì chất lượng dữ liệu chuyên ngành y tế.

1.5. Thiết lập quy trình quản trị, cập nhật và duy trì dữ liệu thường xuyên sau khi kết thúc Chiến dịch, bảo đảm dữ liệu luôn được cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ và đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng lâu dài.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thống nhất, đồng bộ, bảo đảm tiến độ theo đúng Kế hoạch của Bộ Y tế; phân công rõ trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và kết quả đầu ra đối với từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

2.2. Người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm trước Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế về chất lượng, tính đầy đủ, chính xác và tiến độ xử lý dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

2.3. Việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu phải bảo đảm đúng quy trình nghiệp

vụ; không tự ý sửa đổi, hợp nhất, xóa hoặc thay đổi trạng thái dữ liệu khi chưa có căn cứ hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

2.4. Kết hợp đồng bộ giữa xử lý kỹ thuật trên hệ thống với rà soát, xác minh thực tế tại cơ sở; tăng cường phối hợp với Công an các cấp, UBND cấp xã, cơ quan tư pháp và các cơ quan liên quan trong xác minh thông tin.

2.5. Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe và các dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước trong quá trình khai thác, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu.

2.6. Sau khi hoàn thành Chiến dịch, các đơn vị phải tiếp tục duy trì việc cập nhật, kiểm tra, làm sạch dữ liệu thường xuyên; không để phát sinh tình trạng dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp hoặc không còn giá trị sử dụng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến hết ngày **30/9/2026**, hoàn thành việc rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo đúng yêu cầu của Bộ Y tế; bảo đảm dữ liệu đáp ứng các tiêu chí Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Thông suốt - Đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, chuyển đổi số ngành y tế và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến khi kết thúc Chiến dịch, hoàn thành việc rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa 100% dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế đang được quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh theo nội dung, yêu cầu và tiến độ của Bộ Y tế.

2.2. Bảo đảm tối thiểu 98% hồ sơ trong từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế đáp ứng yêu cầu về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất và hợp lệ theo quy định; 100% hồ sơ còn tồn tại lỗi được phân loại, xác định nguyên nhân và lập phương án xử lý.

2.3. Hoàn thành việc đối soát, xác minh và cập nhật 100% trường hợp có sai lệch hoặc thiếu thông tin về định danh cá nhân, mã cơ sở, địa giới hành chính và các danh mục dùng chung thuộc phạm vi xử lý của ngành y tế; các trường hợp vượt thẩm quyền được tổng hợp, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2.4. Bảo đảm 100% dữ liệu đủ điều kiện được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn dữ liệu của Bộ Y tế và sẵn sàng kết nối, chia sẻ, khai thác với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

2.5. Bảo đảm 100% đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện cập nhật dữ liệu phát sinh trong thời gian triển khai Chiến dịch đúng quy trình, đúng thời gian quy định; không để tồn đọng hồ sơ chưa cập nhật quá 05 ngày làm việc, trừ trường hợp có nguyên nhân khách quan.

2.6. Hoàn thành việc thiết lập và đưa vào thực hiện quy trình quản trị, kiểm tra, cập nhật và duy trì chất lượng dữ liệu tại 100% đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trước khi kết thúc Chiến dịch, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên sau ngày 30/9/2026.

2.7. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai tại 100% đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị quản lý dữ liệu; kết quả kiểm tra là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, người đứng đầu đơn vị trong thực hiện Chiến dịch.

2.8. Bảo đảm 100% hoạt động thu thập, cập nhật, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu trong thời gian triển khai Chiến dịch tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng do lỗi chủ quan.

III. PHẠM VI TRIỂN KHAI

Triển khai đối với 12 cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành y tế gồm:

1. CSDL cơ sở trợ giúp xã hội.
2. CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
3. CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS.
4. CSDL môi trường cơ sở y tế.
5. CSDL người khuyết tật.
6. CSDL người làm công tác xã hội.
7. CSDL quản lý trẻ em.
8. CSDL về an toàn thực phẩm.
9. CSDL về khám, chữa bệnh.
10. CSDL về nhân lực y tế.
11. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
12. Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ công tác triển khai Chiến dịch

1.1. Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập Tổ công tác triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn.

1.2. Tổ công tác có nhiệm vụ tham mưu chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tổng hợp kết quả triển khai Chiến dịch; bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa Trạm Y tế và các đơn vị có liên quan.

1.3. Phân công đầu mối phụ trách đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên

ngành y tế; xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện.

1.4. Tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tiến độ, kịp thời chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện

2.1. Các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị; phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng cá nhân.

2.2. Rà soát, bố trí nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, phần mềm và các điều kiện cần thiết phục vụ việc rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu.

2.3. Phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm, đơn vị quản lý hệ thống thông tin để bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu triển khai Chiến dịch.

2.4. Thiết lập đầu mối hỗ trợ kỹ thuật và đầu mối chuyên môn để tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Tổ chức hoặc tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ

3.1. Tham gia đầy đủ các lớp triển khai, tập huấn của Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

3.2. Hướng dẫn các quy định, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật về quản lý, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

3.3. Hướng dẫn sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ rà soát, chuẩn hóa dữ liệu; hướng dẫn xử lý các nhóm lỗi dữ liệu thường gặp.

3.4. Thiết lập kênh hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật trong suốt thời gian triển khai Chiến dịch trên địa bàn.

4. Rà soát, đánh giá hiện trạng dữ liệu

4.1. Tổ chức rà soát toàn bộ dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế đang được quản lý trên địa bàn tỉnh; đánh giá mức độ đầy đủ, chính xác, thống nhất, khả năng kết nối và khai thác dữ liệu.

4.2. Thống kê, phân loại các nhóm lỗi dữ liệu; xác định nguyên nhân phát sinh, mức độ ảnh hưởng và xây dựng phương án xử lý phù hợp.

4.3. Lập danh mục các dữ liệu cần bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa hoặc xác minh; ưu tiên xử lý các dữ liệu ảnh hưởng trực tiếp đến việc kết nối, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ công.

5. Tổ chức làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu

5.1. Thực hiện cập nhật, bổ sung đầy đủ các trường thông tin còn thiếu; chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chuẩn, cấu trúc và danh mục dùng chung của Bộ Y tế.

5.2. Thực hiện đối soát, loại bỏ dữ liệu trùng lặp; xử lý dữ liệu sai logic,

sai định dạng, sai mã định danh, sai địa giới hành chính và các lỗi khác theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5.3. Làm giàu dữ liệu thông qua việc cập nhật bổ sung các thông tin còn thiếu từ hồ sơ chuyên môn, các cơ sở dữ liệu có liên quan và kết quả xác minh của cơ quan có thẩm quyền.

5.4. Cập nhật dữ liệu đã được chuẩn hóa lên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế theo quy định.

6. Đối soát, xác minh, kết nối và đồng bộ dữ liệu

6.1. Thực hiện đối soát dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền.

6.2. Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan để xác minh, xử lý các trường hợp có sai lệch hoặc thiếu thông tin.

6.3. Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với các nền tảng dùng chung theo quy định.

6.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả đồng bộ; kịp thời khắc phục các lỗi phát sinh, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và an toàn.

7. Theo dõi, kiểm tra, giám sát và báo cáo

7.1. Theo dõi thường xuyên tiến độ triển khai tại đơn vị; tổng hợp kết quả thực hiện theo từng giai đoạn của Chiến dịch.

7.2. Tổ chức kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến đối với đơn vị; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

7.3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp, cập nhật đầy đủ các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Chiến dịch.

8. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến dịch

8.1. Tổ chức đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chiến dịch; đối chiếu với các mục tiêu, chỉ tiêu và yêu cầu đã đề ra.

8.2. Phân tích những kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị dữ liệu trong thời gian tới.

8.3. Tổng hợp, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế và Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

9. Duy trì và nâng cao chất lượng dữ liệu sau Chiến dịch

9.1. Duy trì việc cập nhật, rà soát và chuẩn hóa dữ liệu thường xuyên tại các đơn vị; bảo đảm dữ liệu phát sinh được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.

9.2. Xây dựng cơ chế kiểm tra định kỳ chất lượng dữ liệu; lồng ghép việc quản trị dữ liệu vào hoạt động chuyên môn thường xuyên của các đơn vị.

9.3. Tiếp tục hoàn thiện quy trình quản trị dữ liệu, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý dữ liệu; tăng cường ứng dụng các công nghệ số phục vụ quản lý, phân tích và khai thác dữ liệu.

9.4. Thực hiện đánh giá định kỳ chất lượng dữ liệu sau khi kết thúc Chiến dịch nhằm duy trì hiệu quả và phát huy kết quả đạt được.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện theo quy định.

- Rà soát dữ liệu trẻ em, sức khỏe bà mẹ trẻ em, đối tượng quản lý sức khỏe tại địa bàn và dữ liệu phát sinh từ tuyến y tế cơ sở.

- Rà soát dữ liệu người bệnh, hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu hành chính, mã định danh, thẻ bảo hiểm y tế, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, mã dịch vụ, dữ liệu liên thông từ HIS và các dữ liệu chuyên ngành khác.

- Rà soát dữ liệu người được tiêm, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, ngày tiêm, cơ sở tiêm, thông tin người giám hộ đối với trẻ em.

- Rà soát dữ liệu nhân lực y tế, giấy phép hành nghề, vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, đơn vị công tác, biến động tăng/giảm nhân sự.

- Rà soát dữ liệu môi trường cơ sở y tế, hệ thống xử lý chất thải, nước thải, hợp đồng xử lý chất thải, báo cáo quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã và Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Rà soát dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, trẻ em tại cơ sở, đối tượng chính sách và nhóm yếu thế.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế: Phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin pháp lý, địa chỉ, người đại diện, giấy chứng nhận, ngành nghề kinh doanh và tình trạng hoạt động khi được yêu cầu.

4. Công an xã: Phối hợp xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, thay đổi địa chỉ, trường hợp trùng/nghe trùng, trường hợp đã chuyển đi, không còn ở địa bàn hoặc chưa xác định được nhân thân, trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái đang hoạt động.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công: Phối hợp xác minh khai sinh,

khai tử, thay đổi hộ tịch, dữ liệu trẻ em mới sinh, thông tin cha/mẹ/người giám hộ, trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái đang hoạt động.

6. Các thôn, bản trên địa bàn xã: Hỗ trợ xác minh thực tế các trường hợp thiếu thông tin, sai địa chỉ, di biến động, trẻ mới sinh, người đã mất, người không có khả năng tự cung cấp thông tin.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*** Bệnh viện Đa khoa Tam Đường**

- Rà soát hồ sơ bệnh nhân HIV/AIDS, CCCD/CMND, BHYT, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, bỏ trị, tử vong, trùng hồ sơ và trạng thái điều trị hiện tại.

- Rà soát dữ liệu người được tiêm, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, ngày tiêm, cơ sở tiêm, thông tin người giám hộ đối với trẻ em.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Bình Lư năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Bệnh viện Đa khoa Tam Đường;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nhàn